

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Trần Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 378/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn 4, xã ĐM, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp 3, xã TL, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản công khai tài liệu chứng cứ nguyên đơn ông Nguyễn Trung K trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thùy L chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã ĐM, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông. Ông và bà chung sống hoàn toàn do tự nguyện, không bị ai ép buộc nhưng chỉ hạnh phúc trong thời gian khoảng 02 tháng đầu, sau đó thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm, từ đó bà L bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ông, bà đã sống ly thân với nhau gần 03 năm nay. Ông có xuống nhà cha mẹ vợ yêu cầu vợ quay về nhà chung sống, hàn gắn với nhau nhưng vợ ông không đồng ý. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên ông kiên quyết xin ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trung K chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông, chung sống hoàn toàn do tự nguyện, không bị ai ép buộc, nhưng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông, bà thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, ông K có cờ bạc, rượu chè và có quan hệ với người phụ nữ khác. Ông bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Do tình cảm đối với chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên bà đồng ý ly hôn với ông K.

- Về con chung: Ông, bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PG tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trung K đối với bà Nguyễn Thị Thùy L; về con chung: Các đương sự không có con chung; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại ấp 3, xã TL, huyện PG, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện PG giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn ông Nguyễn Trung K, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Xét về nội dung tranh chấp:

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trung K và bà Nguyễn Thị Thùy L là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông vào ngày 22/11/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2017 cho đến nay. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L thừa nhận những mâu thuẫn vợ chồng như ông

K trình bày, ngoài ra ông K có cờ bạc, rượu chè và có quan hệ với người phụ nữ khác, ông bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2017 đến nay. Bà cho rằng tình cảm vợ chồng giữa bà với ông K không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên bà đồng ý ly hôn với ông K.

[4] Tại Biên bản xác minh ngày 11/9/2019, đại diện chính quyền địa phương xã TL, huyện PG, tỉnh Bình Dương xác nhận cuộc sống gia đình giữa ông K và bà L khép kín nên địa phương không nắm rõ.

[5] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn ông Nguyễn Trung K và bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về con chung: Các đương sự trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 51, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung K đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy L về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trung K được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy L.
2. Về con chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án AA/2016/0026510 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PG, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện PG;
- Chi cục THADS huyện PG;
- UBND xã ĐM, huyện ĐG, tỉnh Đắk Nông (Số 58/2016 ngày 22/11/2016);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Khoa